TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03/8/2018.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc.

2. Bà Lê Thị Thường.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy K, sinh năm 1995 (có mặt).

Cư trú: Số 196, ấp Tân Hiệp B, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thanh Tùng - Văn phòng luật sư Võ Quang Thuận - Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Trung S, sinh năm 1992 (có mặt).

Cư trú: Tổ 14, ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Huỳnh Phước T, sinh năm 1949 (có đơn xin vắng mặt)

3.2. Bà Dương Thị T, sinh năm 1952 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng cư trú: Tổ 14, ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Phước T: Bà Dương Thị T. Cư trú Tổ 14, ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy K trình bày: Tôi với anh Huỳnh Trung S chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang vào năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và sinh được một con chung tên Huỳnh Thiện N, sinh ngày 07/3/2016. Sau khi sinh con, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân gia đình bên chồng quá khó khăn, anh S không thông cảm, chia sẽ với vợ mà còn nghe lời cha mẹ ruột bỏ mặc tôi, không quan tâm chăm sóc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hai người đã ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Trung S; về con chung sau khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, khi đám cưới cha mẹ chồng có cho vợ chồng 02 cây vàng 24k (9999). Sau khi đám cưới, khoảng 3-4 tháng, cha mẹ chồng mượn lại và hẹn khoảng 3 tháng sẽ trả nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay tôi yêu cầu cha mẹ chồng là ông Huỳnh Phước T, bà Dương Thị T có trách nhiệm trả lại 2 cây vàng 24k (9999) cho vợ chồng tôi để chia theo pháp luật; về nợ chung không có.

Bị đơn anh Huỳnh Trung S trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của Trần Thị Thúy K về thời gian chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được một con chung tên Huỳnh Thiện N, sinh ngày 07/3/2016; tuy nhiên sau khi sinh con, vợ chồng thường xãy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, sau đó cha mẹ vợ đến nhà hỏi cha mẹ tôi đưa vợ tôi về nhà trị bệnh rồi ở luôn cho đến nay. Về tài sản chung, quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập được tài sản gì, chỉ trong ngày cưới cha mẹ ruột tôi có cho vợ chồng tôi 02 cây vàng 24k (9999), sau khi xãy ra mâu thuẫn K về nhà cha mẹ ruột và đã mang theo 2 cây vàng cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K; về con chung sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng; về tài sản chị K yêu cầu cha mẹ tôi trả lại 02 cây vàng để chia theo pháp luật tôi không đồng ý. Tôi cũng không yêu cầu chia tài sản là 2 cây vàng trong vụ kiện này. Về nợ chung không có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Phước T, bà Dương Thị T (do bà T đại diện theo ủy quyền) trình bày: Tôi là mẹ ruột của Huỳnh Trung S, vào năm 2015 vợ chồng tôi (ông Huỳnh Phước T) có tổ chức lễ

cưới cho con trai tôi là Huỳnh Trung S với Trần Thị Thuý K. Khi đám cưới, vợ chồng tôi có cho vợ chồng S 02 cây vàng 24k (9999), tuy nhiên khi cha mẹ ruột của K đưa K về nhà trị bệnh thì K đã mang theo hết 2 cây vàng này. Nay con dâu tôi nói vợ chồng tôi mượn vàng chưa trả và yêu cầu trả lại để chia theo pháp luật thì vợ chồng tôi không đồng ý vì hiện nay số vàng này con dâu tôi đang giữ; còn về hôn nhân của S và K vợ chồng tôi không có ý kiến gì, tùy chúng nó quyết định.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, quá trình chung sống chị K và anh S có mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, hai người không còn liên lạc với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn hôn của chị K; về con chung, do cháu nhân còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ nên đề nghị giao con cho chị K nuôi, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung do ông T, bà T có mượn vàng nên yêu cầu ông T, bà T trả lại 02 cây vàng 24k (9999) để chia theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, các đương sự cũng chấp hành đúng với quy định của pháp luật. Về trình tự thụ lý, biên bản tống đạt, việc tuân theo pháp luật đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, qua xem xét toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của chị K và anh S, không chấp nhận yêu cầu của chị K được nuôi con chung và yêu cầu ông T, bà T trả lại vàng để chia theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình xin ly hôn, bị đơn anh Huỳnh Trung S cư trú tại ấp Phú Bình, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Thúy K chung sống với anh Huỳnh Trung S từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị K, anh S có thời gian chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị K, anh S cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cải dẫn đến không khí gia đình ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không

hạnh phúc và chị K, anh S cũng mong muốn được ly hôn do vậy hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh S và chị K.

[3] Về con chung: Chị K và anh S đều có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Đối với trường hợp của cháu Huỳnh Thiện N mặc dù hiện nay cháu Nhân mới 29 tháng tuổi (chưa tròn 36 tháng tuổi) nhưng từ lúc chị K, anh S ly thân cho đến nay cháu Nhân đều sống với anh S, được anh S chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, chị K hiện nay đi làm thuê ở xa, không có điều kiện để trực tiếp nuôi con, hơn nữa trong thời gian ly thân, chị K cũng không thường xuyên đến thăm nom chăm sóc con; để tránh xáo trộn về mặt tâm lý và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cháu Nhân phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nghĩ nên giao cháu Nhân cho anh S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của anh S và ghi nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Anh S phải tạo điều kiện cho chị K được quyền thăm nom, chăm sóc con, khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị K và anh S thống nhất tài sản chung gồm có 20 chỉ vàng 24k (9999) được cha mẹ anh S cho trong ngày cưới. Chị K cho rằng sau khi cưới cha mẹ chồng mượn hết 02 cây vàng và hẹn khoảng 3 tháng sau sẽ trả nhưng đến nay vẫn chưa trả và yêu cầu cha mẹ chồng là ông Huỳnh Phước T, bà Dương Thị T trả lại để chia theo pháp luật; còn anh S thì cho rằng khi vợ chồng mâu thuẩn chị K đã mang theo 02 cây vàng về nhà cha mẹ ruột; ông T, bà T (cha mẹ ruột của S) thống nhất như lời trình bày của anh S.

Hội đồng xét xử xét thấy, 02 cây vàng 24k (9999) là tài sản chung của chị K, và anh S được cha mẹ anh S cho trong ngày cưới là có thật, được các bên đương sự thống nhất thừa nhận, chị K cho rằng sau khi cưới cha mẹ anh S mượn hết số vàng này đến nay chưa trả nhưng không được ông T, bà T và anh S thừa nhận; chị K không có chứng cứ nào để chứng minh ông T, bà T có mượn vàng. Chứng cứ duy nhất chị K đưa ra để chứng minh cha mẹ anh S có mượn vàng là cha, mẹ ruột và bác dâu biết. Tòa án tiến hành cho đối chất giữa các đương sự với bà Nguyễn Thị Hoa (mẹ ruột chị K) và bà Nguyễn Thị Thủy (bác dâu chị K); qua đối chất các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình, còn bà Hoa thì khai sau đám cưới, K có đem vàng về gửi tôi giữ dùm vì sợ mất, khoảng 3-4 tháng sau ngày cưới K và S có về hỏi tôi mượn lại 02 cây vàng 24k (9999) để cho cha mẹ chồng mượn nên tôi có lấy hết 02 cây vàng 24k (9999) đưa cho vợ chồng K đem đi bán; còn ý kiến của bà Nguyễn Thị Thủy trình bày sau khi vợ chồng K mâu thuẩn, K bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống thì có nghe K nói cha mẹ của S mượn 02 cây vàng cưới nhưng chưa trả. Các chứng cứ này không đủ căn cứ để xác định ông T, bà T có mượn của chị K 02 cây vàng, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị K buộc ông T, bà T trả lại 02 cây vàng 24k (9999) để chia theo pháp luật.

Do anh S không yêu cầu gì đối với 02 cây vàng 24k (9999) nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị K yêu cầu xin ly hôn đồng thời yêu cầu ông T, bà T trả vàng để chia theo pháp luật nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Giá vàng 24k (9999) trên thị trường hiện nay tương đương 3.670.000 đồng/chỉ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thúy K với anh Huỳnh Trung S.

- Về quan hệ con chung: Anh Huỳnh Trung S được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Thiện N, sinh ngày 07/3/2016, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con, anh S phải tạo điều kiện cho chị K được quyền đến thăm nom, chăm sóc con, khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo qui định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thúy K yêu cầu ông Huỳnh Phước T, bà Dương Thị T trả 02 cây vàng 24k (9999) để chia theo pháp luật.

- Về nợ chung: Không có

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm và 1.835.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001123 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Chị K còn phải nộp T 1.835.000 đồng. (Đã có Quyết định sữa chữa bổ sung bản án về án phí)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã An Bình, huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều